Kinh Ví Dụ Con Chim Cáy (Laṭukikopama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

66. KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY (Latukikopama Suttdỷ

148. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Anguttarãpa (Ương-già Bắc Phương Thủy). Ãpana12 là một thị tứ của Aồguttarãpa. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Ãpana để khất thực. Khất thực ở Ãpana xong, sau buổi ăn, trên con đường đi trở về5 Thế Ton đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Thế Tôn đi sâu vào khu rừng này, ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Tôn giả Udãyi (Ưu-đà-di) buổi sáng cũng đắp y, cầm y bát đi vào Ãpana để khất thực. Khất thực ở Ãpana xong, sau buổi ăn? trên con đường đi trở về5 Tôn giả đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Tôn giả đi sâu vào khu rừng này và ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Rồi Tôn giả Ưdãyi, trong khi độc cư thiền tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí Tôn giả: "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta." Rồi Tôn giả Udãyi vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên.

149. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ưdãyi bạch Thế Tôn: Ở đây? bạch Thế Tôn, trong khi con đang độc cư thiền tjnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí con: "Nhu Lai thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta... Như Lai thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta.” Bạch Thế Tôn, thuở trước chúng con thường ăn phi thời, ban ngày, buoi sang va buoi Chieu. Bach The Ton, thời ay, The Ton gọi cac Ty-kheo va bảo: uNày các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban ngay và phi th&i." Bạch Thế Tôn, do vậy5 con cảm thây thất vọng, con cảm thây sâu muộn, nghĩ răng: "Những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, các tín chủ cúng dường cho chúng ta ban ngày và phi thời. Nay Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ b6." Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ? với lòng tôn kính và với lòng tàm quý, liền từ bỏ ăn ban ngày và phi thời.

1 Xem Kvu. 528. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Ca-lâu Ô-đà-dỉ kinh (T.01. 0026.192. 0740C15). Tham chiếu: Tawg.(r.02. 0125.49.7. 0800b27). 2 M.
54, Potalỉya Sutta (Kinh Potaliya), (M. I. 359) có đề cập điểm này.

Rôi bạch Thê Tôn, chúng con thường ăn buôi chiêu và buôi sáng. Bạch Thế Tôn? thời ấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm phi th&i." Bạch Thế Tôn, do vậy, con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn5 nghĩ rằng: "Buổi ăn gọi là có thượng vị hơn trong hai buổi ăn này của chúng ta. Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ b6.” Bạch Thế Tôn, thuở xưa có người được một món ăn cúng ban ngày, bèn nói: "Hãy để món ăn này một bên và ban đêm tất cả chúng ta cùng ăn với nhau." Bạch Thế Tôn, phàm mọi sự nấu nướng,

tất cả đều làm ban đêm, rất ít làm ban ngày. Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ5 với lòng tôn kính và với lòng tàm quý? liền từ bỏ ăn ban đêm phi thời. Thuở trước, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo thường đi khất thực trong đem đen tối tăm?3 họ bước lầm vào vũng nước nhớp, rơi vào vũng nước nhớp, đi lầm vào hàng rào gai, đi lầm vào chỗ con bò cái đang ngủ5 gặp các loại đạo tặc45đã hành sự hay chưa hành SỊT, gặp các người đàn bà mời mọc một cách bất chánh. Thuở trước, bạch Thế Tôn5 con đi khất thực trong đêm đen tối tăm. Một người đàn bà đang rửa chén bát thấy con trong khi trời chớp nhoáng, liền hoảng sợ và hét lớn: uÔi kinh khủng thay cho tôi, có con quỷ [chạy] theo t6i!" Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy5 con nói với người đàn bà ấy: Này chị, không phải quỷ đâu. Đây là Tỷ-kheo đang đứng khất thực. Cha Tỷ-kheo hãy chết đi! Mẹ Tỷ-kheo hãy chết đi! Này Tỷ-kheo, thật tốt hơn cho ông, lấy con dao sắc bén của lìệười đồ tể cắt bụng của ông5 còn hơn là vì lỗ bụng đi khất thực trong ban đêm tổi tăm! Bạch Thế Tôn, khi con nhớ như vậy? con suy n^ìĩ như sau: "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta." 150. Tuy vậy, này Ưdãyi, ở đây có một số người ngu si? khi Ta nói: uHãy từ bỏ việc này", lin nói như sau: "C6 sá gì sự việc tiểu tiết5 nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm."5 Họ không chịu từ bỏ và gây nên bât mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sự việc ấy, này Ưdãyi, đối với họ5 trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.6 Ví như, này Udãyi, có con chim cáy mái nhỏ7 bị tấm lưới

3 Rattandhakãratỉmisãẏa, Xem D. III. 85; Pug. 30. 4 MA. III. 164 giải thích mãnava là cora, người ăn trộm. 5 Adhisallỉkhatỉ. Xem 4 I. 236; GS. I. 217. Trong MA. III. 165, giải thích là Atỉsallekhatỉ atỉvãyãmam karotỉ. 6 Thũla kaỊỉngara. MA. III. 166 viết rằng nó giống như một miếng gỗ lớn treo nơi cổ. 7 D. 1.91.

làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết.8 Này Udãyi, nếu có ai nói như sau: "Con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Tuy vậy đối với con chim kia, lưới ấy không có chắc mạnh, lưới ấy yếu ớt, lưới ấy bị mục nát, lưới ấy không có cứng chắc." Này Ưdãyi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không? Bạch Thế Tôn? không. Bạch Thế Tôn5 con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chat, ở đấy, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt? hay bị chết. Đối với con chim kia, lưới ấy là mạnh me, lưới ấy là vững chắc5 lưới ấy là kiên cường, lưới ấy không mục nát, là một khúc gỗ to lớn. Cũng vậy5 này Udãyi? ở đây, có một sô người ngu si, khi được Ta nói: uHãy từ bỏ việc này", liền nói như sau: "C6 sá gì việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán? đoạn giảm", và họ không chịu từ bỏ? gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sự việc này, này Ưdãyi, đôi với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ?

một trói buộc vững chắc5 một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát5 một khúc gỗ to lớn. 151. Nhưng này Udãyi, một số thiện gia nam tử, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này,55 liền nói như sau: "C6 sá gì sự từ bỏ việc tiểu tiết5 nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ b6!" Họ từ bỏ sự việc ấy và không gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác [bố thí] (paradavuttã), sống với một tâm như con thú rừng.9 Này Udãyi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc. Ví như, này Udãyi, một con voi của vua,10 có ngà dài như cán cày, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà? nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc,11 chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt dứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể đi chỗ nào nó muốn. Này Udãyi, nếu có ai nói như sau: "Con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt5 lấy bãi chiến trường làm nhà9 nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt? bứt đứt những trói buộc ấy, có thể đi chỗ nào nó muốn. Tuy vậy đối với con voi kia, sự trói buộc ấy mạnh mẽ, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.” Này Udãyi9 ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không? Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế T6n, con voi của vua có ngà dài như một

8 Ẫgametỉ = ưpeti. Xem MA. III. 166.

9 II 184; BD. V. 259.

10 ML 414.

% IL 33; s. III. 85.

cán cày ây, to lớn, thuộc loại giông tôt, lây bãi chiên trường làm nhà5 nêu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyển thân một cách dễ dàng? sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể đi chỗ nào nó muốn. Đối với con voi kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh5 sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có kiên cường. Cũng vậy, này Udãyi, ở đây có một số thiện gia nam tử khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ sự việc này", li3n nói như sau: “C6 sá chi việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ.99 Họ từ bỏ việc ấy và không gây nên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sau Idii từ bỏ việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu, tùy thuộc những người khác [bố thí], sống với một tâm như con thú rừng. Này Udãyi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy khônẹ có chắc mạnh? sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ẩy không có vững chăc. 152. Ví nhu, này Udãyi, một người nghèo khổ? không có vật sở hữu, khốn cùng, có một chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào; có một giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào; các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum, không đẹp măt chút nào; và một bà vợ không đẹp măt chút nào. Người ấy thấy một Tỷ-kheo trong tinh xá, tay chân

lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn buổi cơm ngon lành5 đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Người ấy suy nghĩ: “An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vo bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh." Nhưng người ấy không thê từ bỏ cái chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mat chút nào; không thể từ bỏ cái giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này Udãyi, nếu có ai nói như sau: "Người kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, không thể từ bỏ cái chòi ở hư nát... không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào? để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ẩy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc." Này Udãyi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không? Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không thể từ bỏ chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ bà vợ không đẹp măt chút nào, để có thê sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa? xuất gia, từ bỏ gia dinh, sông không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

66. KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY 485

- Cũng vậy, này ưdãyi5 ở đây, có một số người ngu si khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này9\ liên nói như sau: “C6 sá gì sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này. Vị Sa-môn này đặt ạuá nặng về cấm đoán, đoạn giảm,, và họ không chịu từ bỏ, gây nên bất mãn chông Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sự việc này, này Udãyi, đối với họ? trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc5 một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn. 153. Ví như5 này Udãyi, gia chủ hay con người gia chủ5 giàu c6, tài sản lớn, tiền của lớn, vô số vàn^ bạc chất đống (nikkhagana\ vô số gạo thóc chất đống, vô số ruộng nương chât đống, vô sô đât đai chât đông (yatthu^aụa), vô số thê thiếp chất đống, vô số đầy tớ nam chất đống, vô số nữ tỳ chất đong. Vị này thấy một Tỷ-kheo trong một tinh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ? sau khi ăn bữa cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tăng thượng tâm. Vị này suy nghĩ: “An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh." Vi này có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đốnệ, có thể từ bỏ vô số Ẹạo thóc chất đống? có thể từ bỏ vô số ruộng nươnệ chất đong, co thể từ bỏ yô so đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chat đống5 có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống. Này Udâyi, nếu có ai nói như sau: "Ngươi gia chủ hay con người gia chủ kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, có thể từ bỏ vô số vàng bạc chat đống... có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể sau khi cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia? sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.,, Này Udãyi, ai nói như

vậy? có phải nói một cách chơn chánh không? Bạch Thế Tôn5 không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đốĩiậ5 có thể từ bỏ vô số ậạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nươnẹ chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chat đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống khônệ gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ay yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc. —Cũng vậy, này Ưdãyi, ở dây, có một sô thiện gia nam tử, khi được Ta nói: "Hãy từ bỏ việc này", liến nói như sau: "C6 sá chi sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ! Họ từ bỏ sự việc ấy và không gây nên bât mãn chông Ta và chong những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sau khi từ bỏ sự việc ấy, họ sống ít lăng xăng, lắng dịu5 tùy thuộc những người khác [bố thí], sống với một tâm như con thú rừng. Này Udãyi, như vậy đối với họ? sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ây bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chăc.

154. Này Udãyi, có bốn hạng người có mặt trên đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này Udãyi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y (upadhipahănă)^2 sự từ bỏ sanh y. Nhxmg trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm9 tư duy1213 liên hệ đên sanh y hiện hành khởi lên. Vị này chấp nhận chúng, không đoạn trừ chúng, không từ bỏ chúng, không chấm dứt chúng, không tiêu diệt chúng. Này Udãyi? Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc (sarhyutta)y Vì sao vậy? Này Udãyi5 sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biêt rõ. Nhtmg ở dây, này Udãyi, có người sống5 hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Nhưng vị này không chấp nhận chúng, đoạn trừ chúng, từ bỏ chúng, chấm dứt chúng, tiêu diệt chúng. Này Udãyi? Ta nói: "Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc.55 Vì sao vậy? Này Udặyi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đả được Ta biết rõ. Nhimg ở dây, này Udãyi5 có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo (satisammosã), các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y (ụpadhipatisamyuttã), tùy lúc, tùy thời hiện hành khởi lên. Này Udãyi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ? chấm dứt, tiêu diệt [niệm ấy]. Này Udăyi, ví như một người nhỏ hai hay ba giọt nước vào một ấm nước đun sôi cả ngày, này Udãyi, giọt nước rơi một cách chậm chạp nhrnig bị tiêu diet, tiêu mất một cách mau chóng. Cũng vậy, này Ưdãyi5 có người sông hướng đên sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y, tùy lúc, tùy thòi, hiện hành khởi lên. Này Udãyi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ? chấm dứt, tiêu diệt [niệm ấy]. Này Udãyi, Ta nói: "Người này cũng bị trói buộc, không phải không bị trói bug" Vì sao vậy? Này Udãyi5 sự sai biệt về căn tánh trong

người này đã được Ta biết rõ. Nhưng ở đây, này Udãyi, có người nghĩ rằng: "Sanh y là nguồn gốc của đau kh8", sau khi biết như vậy, vị ấy thành vô sanh y (nirupadhí), giải thoát với sự đoạn diệt sanh y. Này Udãyi, Ta nói: "Người này không bị trói buộc? không phải bị trói buộc/5 Vì sao vậy? Này Udãyi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ. 155. Này Udãyi, có năm dục trưởng dưỡng này.14 Thế nào là năm? sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Tiếng do tai nhận thức... Hương do mũi nhận thức... Vị do lưỡi nhận thức...

12 Upadhi'. Hành nghiệp còn lại làm căn cứ để tạo nên đời sống mới. 13 Sarasankappã. Xem M. III. 89, 132; s. IV. 76, 190. 14M. I. 85.

66. KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY 487

XÚC do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý? kích thích lòng dục, hấp dẫn. Những pháp này, này Udãyi, là năm dục trưởng dưỡng. Này Udãyi, phàm có lạc gì, hỷ gì khởi lên, do duyên năm dục trưởng dưỡng này5 lạc hỷ ấy được gọi là dục lạc5 ô uế lạc, phàm phu lạc, phi Thánh lạc, không nên thực hiện, không nên tu tập5 không nên làm cho sung mãn. Ta nói rằng lạc ấy đáng phải sợ hãi.

156. Ở đay, này Ưdãyi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng yà trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ Ur. Như vậy được gọi là yểm ly lạc, độc trú lạc, tịch tịnh lạc, chánh giác lạc, cần phải thực hiện, cần phải tu tập5 cần làm cho sung mãn. Ta nói rằng lạc ấy không đáng sợ hãi. Ở dây, này Udãyi, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Thiền này, này Udãyi, Ta nói răng ở trong tình trạng dao động (iỉyitasmim). Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây? chính là tầm tứ chưa đoạn diệt, chính tầm tứ này ở trong tình trạng dao động. Ở dây, này Udãyi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Các Thiền này5 này Udãyi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động. Và ở dây, cái gì dao động? Ở dây, chính là hỷ lạc chưa được đoạn diệt, chính hỷ lạc này ở trong tình trạng dao động. Ở đây5 này Udãyi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ ba. Thiền này, này Udãyi5 Ta nói ở trong tình trạng dao động. Và ở dây, cái gì dao động? Ở dây, chính là xả lạc chưa được đoạn diet, chính xả lạc này ở trong tình trạng dao động. Ở đây, này Udãyi, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Thiền này, này Udãyi, Ta nói là không ở trong tình trạng dao động. Ở dây, này Udãyi? Tỷ-kheo ly dục... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ nhất. Thiền này, này Udãyi, Ta nói: “Chua được hoàn toàn,,; Ta nói: "Hãy từ bỏ di”; Ta nói: uHãy vượt qua di." Và này Udãyi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở dây, này Udãyi, Tỷ-kheo diệt tầm và tư... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ hai, đây là điều vị ấy cần vượt qua. Thiền này5 này Udãyi, Ta nói: “Chua được hoàn toàn,^; Ta nói: "Hãy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di." Và này Udãyi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Ưdãyi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ ba, đây là điều vị ấy cần vượt qua. Thiền này, này Udãyi, Ta nói: "Chua được hoàn toan^; Ta nói: "Hy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di." Và này Udãyi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udãyi, Tỷ-kheo xả lạc... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền

này, này Udãyi5 Ta nói: “Chua được hoan tgàn”; Ta nói: "Hy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di.” Và này Ưdãyi, vị ấy cần phải vượt qua cái gì? Ở dây, này Udãyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Hu không là vô biên,\ chứng và trú Không vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udãyi5

Ta nói: “Chua được hoàn toàn,,; Ta nói: "Hãy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di." Và này Udãyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ? nghĩ rằng: "Thức là vô bi&T, chứng và trú Thức vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udãyi, Ta nói: “Chua được hoàn toàn,^; Ta nói: "Hãy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di." Và này Udãyi5 Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức yô biên xứ? nghĩ rằng: “Kh6ng có vật gi”chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udãyi, Ta nói: “Chua được hoàn toàn,,; Ta nói: "Hãy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di." Và này Udãyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udãyi, Ta nói: "Chua được hoàn toàn,5; Ta nói: "Hãy từ bỏ di"; Ta nói: "Hãy vượt qua di.” Và này Ưdãyi, Tỷ-kheo vượt len mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Chính vì [định] này, này Udãyi5 mà Ta nói sự đoạn diệt của Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Này Udãyi? ông có thấy chăng, có kiết sử gì9 nhỏ hay lớn mà Ta chưa nói đến sự đoạn diệt? - Bạch Thế Tôn? không. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Udãyi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.